

Số: 89 /2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu phí qua đò trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2014/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khóa XIV Kỳ họp thứ 11 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định thu phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;

Xét đề nghị của Liên ngành: Cục Thuế thành phố Hà Nội - Sở Tài chính –
Sở Tư pháp – Kho bạc Nhà nước Hà Nội tại Tờ trình số 58723/TTrLN: CT-
STC-TP-KBNN ngày 17 tháng 11 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ chở đồ phải nộp phí qua đò.

Điều 2. Mức thu phí qua đò (tất cả các mức thu đã bao gồm thuế GTGT)

1. Đối với đò ngang qua sông:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	Người	đ/người/lượt	2.000
2	Người + xe đạp (kể cả xe đạp điện)	đ/lượt	3.000
3	Người + xe máy (kể cả xe máy điện)	đ/lượt	4.000
4	Người + hàng hóa từ 50 kg trở xuống	đ/lượt	3.000
5	Trường hợp 1,2,3 kèm theo hàng hoá trên 50kg		Tính thêm 2.000đ/lượt.
6	Trường hợp chỉ có hàng; Trường hợp trên 50 kg thu thêm các lượt tiếp theo	đ/lượt/50kg.	2.000

2. Đối với đò dọc tại thắng cảnh Chùa Hương:

Nội dung	Đơn vị tính	Đò thường	Đò chất lượng cao
Tuyến Hương Tích	Đồng/người/2 lượt vào ra	35.000	40.000
Tuyến Long Vân		25.000	30.000
Tuyến Tuyết Sơn		25.000	30.000

Điều 3. Đơn vị thu phí

1. Các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động bến khách có cung ứng dịch vụ qua đò được thực hiện thu phí qua đò.

2. Đơn vị thu phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí về tên phí, mức thu, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu tiền phí phải cấp chứng từ thu phí cho đối tượng nộp theo quy định.

Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền phí thu được

1. Toàn bộ số thu phí qua đò ngang sông thu được là doanh thu của tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ chèo đò. Tổ chức, cá nhân thu phí qua đò phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

2. Riêng Phí đò dọc tại chùa Hương: Trích 3% trên tổng số tiền phí thu được để chi trả cho công tác tổ chức, quản lý thu. Số còn lại 97% là doanh thu của chủ đò, chủ đò có trách nhiệm phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

Điều 5. Chứng từ thu phí

Sử dụng vé đò theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Điều 6. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn và Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí qua đò trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 42/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí qua đò trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

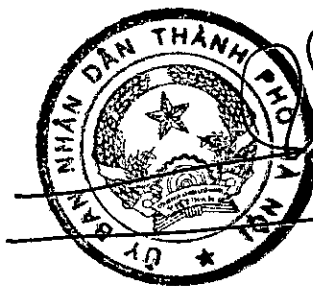
Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH TP;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban KTNS HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUB: CPVP, các phòng CV;
- TT Tin học Công báo TP, Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT. *VM*

(UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm sao gửi Quyết định này đến UBND các xã, phường, thị trấn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *LL*
PHÓ CHỦ TỊCH *LT*



Nguyễn Văn Sửu